TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 711/2017/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Hợp
2. Ông Võ Thành Viên

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2017/TLST- DS ngày 26/5/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1987/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2151/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A; trụ sở chính: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, 72 Đường A, quận B, Thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Vũ; cư trú tại: Số 3 (Tầng 1), Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số: 25/UQ-GĐK-TDTD ngày 31 tháng 7 năm 2017).

- *Bị đơn*: Ông Vũ Trường G; địa chỉ thường trú: 114Đ Đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số 59/37 Đường số N, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Phiên tòa có mặt ông Vũ, vắng mặt Ông G)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2017, lời khai ngày 17 tháng 8 năm 2017 và các buổi làm việc tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/02/2014 Ông Vũ Trường G có ký hợp đồng tín dụng số 20140227-500000-0036 với Ngân hàng TMCP A để vay số tiền 36.750.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Ông G có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.363.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả 2.350.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.313.000 đồng. Thanh toán vào ngày 03 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 03/04/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng được 09 kì với tổng số tiền là 23.500.000 đồng (trong đó nợ gốc là 12.530.411, lãi là 10.969.589 đồng). Từ ngày 28/11/2015 Ông G đã ngưng không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hãng mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là: 24.219.589 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.647.051 đồng (tính từ ngày 29/11/2017 đến ngày 03/3/2016), tổng cộng là 31.866.640 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Ông Vũ Trường G mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ông G không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của Ông G trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền 31.866.640 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Về tiền lãi chậm thi hành án, nguyên đơn yêu cầu tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Vũ Trường G phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho nguyên đơn là 31.866.640 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là: 24.219.589 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.647.051 đồng. Tổng cộng là 31.866.640 đồng, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho Ông G nhưng Ông G đã vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Ông G.

[3]. Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, hợp đồng tín dụng số 20140227-500000-0036 mà Ông G ký với Ngân hàng TMCP A và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định: Ngân hàng TMCP A có cho Ông G vay số tiền 36.750.000 đồng, lãi suất: 3.75%/tháng, thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày 03/04/2014.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng Ông G phải thanh toán cho Ngân hàng 24 kỳ. Tuy nhiên sau khi nhận đủ số tiền vay Ông G mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 9 kỳ với tổng số tiền là 23.500.000 đồng (theo bảng kế

hoạch trả nợ). Do Ông G vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông G phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng gồm nợ gốc là: 24.219.589 đồng , nợ lãi là 7.647.051 đồng, tổng cộng là 31.866.640 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc Ông G phải có trách nhiệm trả số tiền 31.866.640 đồng cho Ngân hàng TMCP A làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.593.332 đồng. Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP A là 605.490 đồng theo biên lai thu số 0018612 ngày 26/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn .

- Buộc Ông Vũ Trường G phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 31.866.640 (Ba mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu Ông G chưa thi hành thì hàng tháng Ông G còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.593.332 (Một triệu năm trăm chín mươi ba ngàn ba trăm ba mươi hai) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 605.490 (Sáu trăm lẻ năm nghìn bốn trăm chín mươi) đồng cho Ngân hàng TMCP A theo biên lai thu số 0018612 ngày 26/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Trường G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Huệ